

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÌNH LẬP  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 07-7-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về chia tài  
sản chung khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lành Thị Vệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Sầm Thị Thiên;

Bà Hà Thúy Liêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vi Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nông Thị A, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2022, bản tự khai, bản trình bày tiếp theo, nguyên đơn anh Vi Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân anh và chị Nông Thị A chung sống như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau anh chị đã được tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Thời gian đầu về chung sống với nhau tình cảm vợ

chồng hòa thuận, hạnh phúc, hai vợ chồng cùng nhau chăm lo làm ăn và chăm sóc gia đình, con cái. Đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, ngoài ra anh Vi Văn T thường xuyên rượu chè dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, không còn quan tâm và không còn tình cảm với nhau. Nay anh Vi Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nông Thị A. Về con chung: Anh Vi Văn T và chị Nông Thị A có 02 người con chung tên là Vi Thị N, sinh ngày 19/5/1996 và Vi Thị T, sinh ngày 05/7/1999. Hiện nay các con đã trưởng thành, lập gia đình và ở riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai ngày 07/4/2022 anh Vi Văn T cho rằng vợ chồng đã tạo lập được khối tài sản chung gồm 06 thửa đất, tài sản gắn liền với đất và tiền tiết kiệm tại Ngân hàng, cụ thể: Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 9 bản đồ địa chính xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, diện tích 69.679,0 m<sup>2</sup>, tài sản trên đất là 20.000 cây keo đã đến tuổi khai thác, có trị giá khoảng 300.000.000 đồng; Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 61, bản đồ địa chính xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn diện tích 556,0 m<sup>2</sup>, tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà cấp 4, diện tích 80m<sup>2</sup>, trị giá khoảng 200.000.000 đồng; thửa đất số 324, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, tài sản trên đất là 800.000 cây thông đã đến tuổi khai thác, trị giá 100.000.000 đồng; Các thửa đất số 45, có diện tích 294,0m<sup>2</sup>, thửa đất số 61 có diện tích 245,0m<sup>2</sup>, thửa đất số 79 có diện tích 454,0m<sup>2</sup> đều cùng tờ bản đồ số 73, bản đồ địa chính xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, tài sản trên 03 thửa đất này gồm có 500 cây keo mới trồng, tổng giá trị khoảng 50.000.000 đồng. Số tiền 200.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Anh Vi Văn T yêu cầu chia đôi toàn bộ số tài sản trên. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Vi Văn T đã rút yêu cầu chia tài sản chung do vợ chồng đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/4/2022 và ngày 24/5/2022, bị đơn chị Nông Thị A trình bày: Chị và anh Vi Văn T được tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Vi Văn T thường xuyên uống rượu say không tu chí làm ăn, ngoài ra do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi và thỉnh thoảng anh Vi Văn T còn đánh chị Nông Thị A. Nay chị xác định không còn tình cảm nên chị đồng ý ly hôn với anh Vi Văn T. Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Vi Thị N, sinh ngày 19/5/1996 và Vi Thị T, sinh ngày 05/7/1999. Hiện nay các con đã trưởng thành, lập gia đình và ở riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nông Thị A thừa nhận số tài sản chung của vợ chồng gồm các thửa đất và tài sản gắn liền với đất là thửa số 50, tờ bản đồ số 9; thửa đất số 89, tờ bản đồ số 61; thửa đất số 324, tờ bản đồ số 02 đều thuộc bản đồ địa chính xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Về tài sản gắn liền với đất

và giá trị của các thửa đất trên chị có cùng ý kiến với anh Vi Văn T. Khi ly hôn chị yêu cầu chia đôi số tài sản là 03 thửa đất trên. Đối với 03 thửa đất là thửa số 45, có diện tích 294,0m<sup>2</sup>, thửa đất số 61 có diện tích 245,0m<sup>2</sup>, thửa đất số 79 có diện tích 454,0m<sup>2</sup> đều cùng tờ bản đồ số 73, bản đồ địa chính xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn chị Nông Thị A xác định đây là tài sản riêng do bố mẹ của chị chia cho riêng chị nên không đồng ý chia số tài sản này. Ngoài ra anh Vi Văn T cho rằng có số tiền 200.000.000 đồng gửi tại chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn là không có. Sau khi anh Vi Văn T rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, chị Nông Thị A cũng nhất trí và không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Vi Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn và tiếp tục rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn; các vấn đề về con chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết. Chị Nông Thị A nhất trí ly hôn và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung khi ly hôn.

Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nơi anh Vi Văn T và chị Nông Thị A cư trú, xác định anh Vi Văn T và chị Nông Thị A chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, đã có với nhau 02 người con chung như anh chị đã trình bày ở trên và các con chung hiện nay đều đã trưởng thành. Trong những năm gần đây anh Vi Văn T và chị Nông Thị A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay anh Vi Văn T đã tự làm nhà ra ở riêng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, bị đơn, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận anh Vi Văn T và chị Nông Thị A là vợ chồng; về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh Vi Văn T và chị Nông Thị A. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn theo quy định tại khoản 7, 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn T và chị Nông Thị A tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 đến nay, mặc dù hai bên có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định... Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*", tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng*"; và tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình quy định: "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*". Do đó, việc anh Vi Văn T và chị Nông Thị A tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương và sống chung như vợ chồng từ năm 1999 không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay, anh Vi Văn T yêu cầu ly hôn với chị Nông Thị A, Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn của anh chị để cho hay không cho ly hôn, mà trường hợp của anh chị chỉ căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vi Văn T và chị Nông Thị A là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Vi Văn T và chị Nông Thị A có 02 người con chung tên là Vi Thị N, sinh ngày 19/5/1996 và Vi Thị T, sinh ngày 05/7/1999. Hiện nay các con đã trưởng thành, xây dựng gia đình và ở riêng, anh Vi Văn T và chị Nông Thị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh Vi Văn T và chị Nông Thị A có tạo lập được khối tài sản chung gồm các thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại Thôn K, xã C, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Tại bản trình bày ngày 17/5/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vi Văn T rút một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn, bị đơn chị Nông Thị A nhất trí với nguyên đơn về việc rút yêu cầu này. Xét thấy việc rút yêu cầu về tranh chấp chia tài sản chung của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định

tại Điều 5, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần được chấp nhận để đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn.

[5] Về nợ chung: Hai bên đương sự đều trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 7, 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 5; Điều 244; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14; Điều 16; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Vi Văn T và chị Nông Thị A.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn của nguyên đơn anh Vi Văn T.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Vi Văn T phải chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Vi Văn T đã nộp số tiền 19.050.000đ (Mười chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003663, ngày 18/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ hoàn trả cho anh Vi Văn T số tiền 18.750.000đ (Mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lành Thị Vệ**